

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**- TỔNG CỤC THỐNG KÊ** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1290/QCPH-BTTTT-TCTK

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

**QUY CHẾ PHỐI HỢP**

**giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Tổng cục Thống kê**  
**về công tác thống kê, chia sẻ dữ liệu và thông tin thống kê**

*Căn cứ Luật Thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ nhu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông và Tổng cục Thống kê về phối hợp thực hiện công tác thống kê, chia sẻ dữ liệu và thông tin thống kê trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;*

*Bộ Thông tin và Truyền thông và Tổng cục Thống kê thống nhất Quy chế phối hợp về công tác thống kê, chia sẻ dữ liệu và thông tin thống kê trong lĩnh vực thông tin và truyền thông với những nội dung sau:*

**Phần 1**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc phối hợp công tác thống kê, chia sẻ dữ liệu và thông tin thống kê giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Tổng cục Thống kê.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với Bộ Thông tin và Truyền thông và Tổng cục Thống kê (sau đây gọi là hai Cơ quan).

**Điều 3. Mục tiêu**

1. Nâng cao hiệu quả công tác thống kê trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; bảo đảm tính thống nhất trong việc thu thập, sử dụng thông tin thống kê;

sử dụng hiệu quả nguồn lực của hai Cơ quan đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo điều hành và xây dựng cơ sở dữ liệu ngành;

2. Thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam theo từng giai đoạn.

#### **Điều 4. Nguyên tắc**

1. Tuân thủ Luật Thống kê và các quy định hiện hành liên quan tới việc thu thập, quản lý, khai thác, sử dụng và phổ biến thông tin thống kê. Số liệu được chia sẻ phải bảo đảm tính bảo mật thông tin theo quy định hiện hành; chỉ sử dụng cho công tác chuyên môn, không cung cấp số liệu cho bên thứ ba khi chưa được cơ quan cung cấp số liệu ban đầu đồng ý; phải ghi rõ nguồn khi sử dụng và không được công bố trước thời điểm cơ quan cung cấp ban đầu công bố;

2. Tuân thủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của hai cơ quan do Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ quy định;

3. Việc trao đổi thông tin thống kê phải đảm bảo có nội dung cụ thể, rõ ràng, kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu đã được thống nhất tại Quy chế này;

4. Đảm bảo tính cập nhật thường xuyên các nội dung của Quy chế để thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của hai cơ quan trong từng thời kỳ.

### **Phần 2**

## **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Mục 1**

## **PHỐI HỢP CÔNG TÁC THỐNG KÊ**

#### **Điều 5. Xây dựng văn bản pháp lý**

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả công tác thống kê thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông;

2. Xây dựng hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, danh mục các cuộc điều tra thống kê và bảng phân loại thống kê thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông.

#### **Điều 6. Phối hợp thu thập dữ liệu**

1. Xây dựng phương án điều tra các cuộc Tổng điều tra và điều tra thống kê trong lĩnh vực thông tin và truyền thông do hai Cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện;

2. Triển khai, thực hiện các cuộc Tổng điều tra và điều tra thống kê liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông do hai Cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện;

3. Xây dựng giải pháp và triển khai thực hiện việc thu thập dữ liệu hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê;

4. Phổ biến thông tin thống kê liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông.

#### **Điều 7. Phối hợp thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ khác**

1. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thống kê; tổ chức hội thảo, phổ biến, tập huấn hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo và bảng phân loại thống kê;



tuyên truyền và phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực thống kê cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan;

2. Tư vấn việc lựa chọn công nghệ, giải pháp, định hướng về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động thống kê;

3. Phối hợp triển khai, thực hiện hoạt động khác liên quan đến công tác thống kê khi có yêu cầu giữa hai cơ quan.

## **Mục 2**

### **CHIA SẺ DỮ LIỆU VÀ THÔNG TIN THỐNG KÊ**

#### **Điều 8. Dữ liệu và thông tin chia sẻ**

1. Thông tin, dữ liệu thống kê do Tổng cục Thống kê cung cấp cho Bộ Thông tin và Truyền thông được chi tiết ở Phụ lục 1 kèm theo Quy chế này;

2. Thông tin, dữ liệu thống kê do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp cho Tổng cục Thống kê được chi tiết ở Phụ lục 2 kèm theo Quy chế này;

3. Danh mục thông tin, dữ liệu thống kê chia sẻ ở Phụ lục 1 và Phụ lục 2 được cập nhật khi cần thiết trên cơ sở trao đổi thống nhất giữa hai Cơ quan.

#### **Điều 9. Phương thức chia sẻ**

1. Cung cấp bằng văn bản, tệp dữ liệu qua thư điện tử công vụ của đơn vị được giao là đầu mối của hai cơ quan;

2. Cung cấp tại các buổi họp, thảo luận, phối hợp làm việc giữa hai cơ quan;

3. Thông qua kết nối cơ sở dữ liệu giữa hai cơ quan (khi đủ điều kiện thực hiện).

## **Phần 3**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Phân công trách nhiệm**

1. Đơn vị thực hiện chức năng đầu mối phối hợp

a) Bộ Thông tin và Truyền thông giao cho Vụ Kế hoạch - Tài chính.

b) Tổng cục Thống kê giao cho Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường.

2. Đơn vị đầu mối có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, tổ chức và đôn đốc việc thực hiện Quy chế này tại cơ quan mình.

#### **Điều 11. Chế độ hội họp**

Tổ chức họp định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi cần thiết để rà soát, thẩm định số liệu, cập nhật nội dung Quy chế, danh mục thông tin cần trao đổi và triển khai, đánh giá việc thực hiện Quy chế.



## **Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Thủ trưởng các đơn vị liên quan đến công tác thống kê thông tin và truyền thông thuộc hai Cơ quan tại Trung ương chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này;
2. Căn cứ Quy chế này, Bộ Thông tin và Truyền thông và Tổng cục Thống kê khuyến khích các Sở Thông tin và Truyền thông và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Quy chế phối hợp về công tác thống kê, chia sẻ dữ liệu và thông tin thống kê tại địa phương;
3. Trong quá trình thực hiện nếu có điều chỉnh, bổ sung thì phải được hai bên trao đổi thống nhất bằng văn bản;
4. Trên cơ sở nội dung Quy chế được ký kết, hai bên giao các đơn vị đầu mối chủ trì, phối hợp xây dựng các bảng số liệu chi tiết và yêu cầu cụ thể để cung cấp, trao đổi thông tin giữa hai bên;
5. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**ĐẠI DIỆN**  
**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  
**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Phạm Anh Tuấn**

**ĐẠI DIỆN**  
**TỔNG CỤC THỐNG KÊ**  
**TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Hương**

### **Nơi nhận:**

- Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- Các đơn vị liên quan thuộc Bộ TTTT và TCTK;
- UBND, Sở TTTT, các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VP, Vụ KHTC (Bộ TTTT);
- Lưu: VP, Vụ XHMT (TCTK).



**PHỤ LỤC I**  
**THÔNG TIN DO TỔNG CỤC THỐNG KÊ CUNG CẤP CHO BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

(Ban hành kèm theo Quy chế phối hợp số 130/QCPH-BTTTT-TCTK ngày 19 tháng 7 năm 2020)

TT	Thông tin/ hoạt động	Loại số liệu/ báo cáo	Tần suất/ Kỳ báo cáo	Phân tổ	Thời gian hoàn thành	Hình thức chia sẻ	Các đơn vị liên quan	
							Bộ Thông tin và Truyền thông	Tổng cục Thống kê
<b>I</b>	<b>Báo cáo tình hình KT-XH</b>	BC chính thức	Tháng, quý, năm		Ngày 29 hằng tháng	Tệp điện tử	Văn phòng Bộ	Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê
<b>II</b>	<b>Hệ thống chỉ tiêu tổng hợp</b>							
1	Tỷ lệ chi cho nghiên cứu phát triển của doanh nghiệp CNTT/ Doanh thu	Sơ bộ; Chính thức	Năm	Nhóm hoạt động chính của doanh nghiệp công nghiệp ICT Loại hình kinh tế của DN Quy mô lao động của doanh nghiệp (04 mức)	Trước 31/10 năm sau	Tệp điện tử	Vụ Công nghệ thông tin	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
2	Tổng sản phẩm theo địa bàn (GRDP)	Sơ bộ; Chính thức	Năm	Tỉnh/Thành phố	Trước 30/4 năm sau	Tệp điện tử	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
3	Tỷ lệ đóng góp của các lĩnh vực hoạt động TTTT trong GDP	Sơ bộ; Chính thức	Năm			Tệp điện tử	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
4	Dân số trung bình	Sơ bộ; Chính thức	Năm	Tỉnh/Thành phố; Giới tính; Nhóm tuổi	Trước 30/4 năm sau	Tệp điện tử	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
5	Tỷ lệ nhập khẩu dịch vụ ICT /tổng giá trị giao dịch thương mại	Sơ bộ; Chính thức	Năm	Nhóm dịch vụ	Trước 30/4 năm sau	Tệp điện tử	Vụ Công nghệ thông tin	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
6	Tỷ lệ xuất khẩu dịch vụ ICT /tổng giá trị giao dịch thương mại	Sơ bộ; Chính thức	Năm	Nhóm dịch vụ		Tệp điện tử		Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ

TT	Thông tin/ hoạt động	Loại số liệu/ báo cáo	Tần suất/ Kỳ báo cáo	Phân tổ	Thời gian hoàn thành	Hình thức chia sẻ	Các đơn vị liên quan	
							Bộ Thông tin và Truyền thông	Tổng cục Thống kê
<b>III</b>	<b>Kết quả tổng hợp và báo cáo phân tích kết quả các cuộc điều tra do TCTK quản lý</b>							
1	Điều tra doanh nghiệp	Chính thức	5 năm		Khi có yêu cầu	Ấn phẩm; Tập điện tử	Các đơn vị liên quan	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
2	Điều tra mức sống dân cư	Chính thức	2 năm		Khi có yêu cầu	Ấn phẩm; Tập điện tử	Các đơn vị liên quan	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
3	Điều tra lao động và việc làm	Chính thức	Năm		Khi có yêu cầu	Ấn phẩm; Tập điện tử	Các đơn vị liên quan	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
4	Tổng điều tra kinh tế, hành chính, sự nghiệp	Chính thức	5 năm		Khi có yêu cầu	Ấn phẩm; Tập điện tử	Các đơn vị liên quan	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
5	Tổng điều tra dân số và nhà ở	Chính thức	10 năm		Khi có yêu cầu	Ấn phẩm; Tập điện tử	Các đơn vị liên quan	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
<b>IV</b>	<b>Hỗ trợ khai thác cơ sở dữ liệu liên quan đến TTTT do TCTK quản lý</b>							
1	Điều tra doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu	5 năm		Khi có yêu cầu	Phối hợp	Các đơn vị liên quan	Cục Thu thập dữ liệu và UDCNTT Thống kê và Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng

TT	Thông tin/ hoạt động	Loại số liệu/ báo cáo	Tần suất/ Kỳ báo cáo	Phân tổ	Thời gian hoàn thành	Hình thức chia sẻ	Các đơn vị liên quan	
							Bộ Thông tin và Truyền thông	Tổng cục Thống kê
2	Điều tra mức sống dân cư	Cơ sở dữ liệu	2 năm		Khi có yêu cầu	Phối hợp	Các đơn vị liên quan	Cục Thu thập dữ liệu và ƯDCNTT Thống kê và Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
3	Điều tra lao động và việc làm	Cơ sở dữ liệu	Năm		Khi có yêu cầu	Phối hợp	Các đơn vị liên quan	Cục Thu thập dữ liệu và UDCNTT Thống kê và Vụ Thống kê Dân số và Lao động
4	Tổng điều tra kinh tế, hành chính, sự nghiệp	Cơ sở dữ liệu	5 năm		Khi có yêu cầu	Phối hợp	Các đơn vị liên quan	Cục Thu thập dữ liệu và UDCNTT Thống kê và Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
5	Tổng điều tra dân số và nhà ở	Cơ sở dữ liệu	10 năm		Khi có yêu cầu	Phối hợp	Các đơn vị liên quan	Cục Thu thập dữ liệu và ƯDCNTT Thống kê và Vụ Thống kê Dân số và Lao động
V	Hỗ trợ khai thác cơ sở dữ liệu thống kê phục vụ cho lập dàn mẫu của các cuộc điều tra TTTT.				Khi có yêu cầu	Trao đổi, phối hợp	Các đơn vị liên quan	Cục Thu thập dữ liệu và ƯDCNTT Thống kê và Các đơn vị liên quan
VI	Hỗ trợ kỹ thuật, phối hợp tổ chức các cuộc điều tra, nghiên cứu chuyên đề của Bộ TTTT (Hỗ trợ nguồn nhân lực, hạ tầng cơ sở vật chất,...)				Khi có yêu cầu	Trao đổi, phối hợp	Các đơn vị liên quan	Cục Thu thập dữ liệu và ƯDCNTT Thống kê và Các đơn vị liên quan
VII	Các sản phẩm thống kê khác				Sau khi phát hành và khi có yêu cầu	Ấn phẩm; Tập điện tử	Các đơn vị liên quan	Các đơn vị liên quan



TT	Thông tin/ hoạt động	Loại số liệu/ báo cáo	Tần suất/ Kỳ báo cáo	Phân tổ	Thời gian hoàn thành	Hình thức chia sẻ	Các đơn vị liên quan	
							Bộ Thông tin và Truyền thông	Tổng cục Thống kê
VIII	Đối chiếu, thống nhất số liệu một số chỉ tiêu thống kê mà TCTK điều tra hàng năm với số liệu mà Bộ TT&TT thu thập và quản lý							
1	Doanh thu bưu chính	Sơ bộ; Chính thức	Hàng năm		Trước 30/4 năm sau	Phối hợp; Tập điện tử	Vụ Bưu chính	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
2	Doanh thu viễn thông	Sơ bộ; Chính thức	Hàng năm		Trước 30/4 năm sau	Phối hợp; Tập điện tử	Cục Viễn thông	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
3	Doanh thu công nghệ thông tin	Sơ bộ; Chính thức	Hàng năm		Trước 30/4 năm sau	Phối hợp; Tập điện tử	Vụ Công nghệ thông tin	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
4	Tổng doanh thu của doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát	Sơ bộ; Chính thức	Hàng năm	Bưu chính; chuyển phát	Trước 30/4 năm sau	Tập điện tử	Vụ Công nghệ thông tin	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
5	Tổng doanh thu của doanh nghiệp viễn thông	Sơ bộ; Chính thức	Hàng năm	Chung toàn quốc	Trước 30/4 năm sau	Tập điện tử	Cục Viễn thông	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
6	Giá trị xuất khẩu dịch vụ viễn thông	Sơ bộ; Chính thức	Hàng năm	Chung toàn quốc	Trước 30/4 năm sau	Tập điện tử	Cục Viễn thông	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
7	Giá trị nhập khẩu dịch vụ viễn thông	Sơ bộ; Chính thức	Hàng năm	Chung toàn quốc	Trước 30/4 năm sau	Tập điện tử	Cục Viễn thông	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ



TT	Thông tin/ hoạt động	Loại số liệu/ báo cáo	Tần suất/ Kỳ báo cáo	Phân tổ	Thời gian hoàn thành	Hình thức chia sẻ	Các đơn vị liên quan	
							Bộ Thông tin và Truyền thông	Tổng cục Thống kê
8	Số lượng doanh nghiệp công nghệ thông tin, điện tử viễn thông	Sơ bộ; Chính thức	Hàng năm	Chung toàn quốc; Doanh nghiệp công nghiệp phần mềm; Doanh nghiệp công nghiệp phần cứng, ĐTVT; Doanh nghiệp công nghiệp nội dung số; Doanh nghiệp dịch vụ CNTT	Trước 30/4 năm sau	Tệp điện tử	Vụ Công nghệ thông tin	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
9	Sản lượng một số sản phẩm phần cứng trọng điểm sản xuất tại Việt Nam	Sơ bộ; Chính thức	6 tháng	Loại sản phẩm (Smartphone, thiết bị 5G (gồm cả thiết bị mạng lưới và đầu cuối))	6 tháng đầu năm: Trước 15/7, 6 tháng cuối năm: Trước 31/3 năm sau	Tệp điện tử	Vụ Công nghệ thông tin	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

**PHỤ LỤC II**  
**THÔNG TIN DO BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CUNG CẤP CHO TCTK**

(Ban hành kèm theo Quy chế phối hợp số 1230/QCPH-BTTTT-TCTK ngày 29 tháng 7 năm 2020)

TT	Thông tin/ hoạt động	Loại số liệu/báo cáo	Tần suất/ Kỳ báo cáo	Phân tổ	Thời gian	Hình thức	Các đơn vị liên quan	
							Bộ Thông tin và Truyền thông	Tổng cục Thống kê
I	<b>Báo cáo tình hình quản lý Nhà nước ngành TTTT</b>	Báo cáo	6 tháng, Năm		-6 tháng: Ngày 20/6 năm báo cáo; -Năm: Ngày 20/12 năm báo cáo	Tệp điện tử	Văn phòng Bộ	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
II	<b>Hệ thống chỉ tiêu tổng hợp</b>							
1	Thực hiện vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý	Báo cáo chính thức	Tháng, Năm	Vốn đầu tư ngân sách nhà nước	-Tháng: Ngày 20 hàng tháng -Năm: Ngày 31 tháng 3 năm sau	Tệp điện tử	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
2	Danh sách các nhà xuất bản: Tên; Địa chỉ; Mã tỉnh; Mã ngành cấp 5; Số lao động (Mã số thuế nếu có; Mô tả sản phẩm, dịch vụ chính nếu có)	Báo cáo chính thức	Năm	Cả nước; Tỉnh/TP trực thuộc Trung ương;	Ngày 31 tháng 3 năm sau	Tệp điện tử	Cục Xuất bản, In và Phát hành	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
3	Danh sách các cơ sở phát hành xuất bản phẩm: Tên; Địa chỉ; Mã tỉnh; Mã ngành cấp 5; Số lao động (Mã số thuế nếu có; Mô tả sản phẩm, dịch vụ chính nếu có)	Báo cáo chính thức	Năm	Cả nước; Tỉnh/TP trực thuộc Trung ương;	Ngày 31 tháng 3 năm sau	Tệp điện tử	Cục Xuất bản, In và Phát hành	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
4	Danh sách cơ quan báo chí in, báo chí điện tử: Tên; Địa chỉ; Mã tỉnh; Mã ngành cấp 5; Số lao động (Mã số thuế nếu có; Mô tả sản phẩm, dịch vụ chính nếu có)	Báo cáo chính thức	Năm	Cả nước; Tỉnh/TP trực thuộc Trung ương;	Ngày 31 tháng 3 năm sau	Tệp điện tử	Cục Báo chí	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
5	Danh sách các đài phát thanh truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình: Tên; Địa chỉ; Mã tỉnh; Mã ngành cấp 5; Số lao động (Mã số thuế nếu có; Mô tả sản phẩm, dịch vụ chính nếu có)	Báo cáo chính thức	Năm	Cả nước; Tỉnh/TP trực thuộc Trung ương;	Ngày 31 tháng 3 năm sau	Tệp điện tử	Cục Phát thanh, Truyền hình và thông tin điện tử	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia



TT	Thông tin/ hoạt động	Loại số liệu/báo cáo	Tần suất/ Kỳ báo cáo	Phân tổ	Thời gian	Hình thức	Các đơn vị liên quan	
							Bộ Thông tin và Truyền thông	Tổng cục Thống kê
6	Tổng doanh thu của các nhà xuất bản; Cơ sở phát hành ấn bản phẩm; Báo chí; các tổ chức PTTH	Báo cáo chính thức	Năm	Chung; chia theo loại hình (Nhà xuất bản; Cơ sở phát hành ấn bản phẩm; Báo chí; các tổ chức PTTH)	Ngày 31 tháng 3 năm sau	Tệp điện tử	Cục Xuất bản, In và Phát hành, Cục Báo chí, Cục Phát thanh, Truyền hình và thông tin điện tử	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
7	Tỷ lệ người có điện thoại di động	Điều tra	Năm	Tỉnh/thành phố; Thành thị/nông thôn;	Ngày 31 tháng 3 năm sau	Tệp điện tử	Cục Viễn thông	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
8	Tỷ lệ người có điện thoại di động thông minh	Điều tra	Năm	Tỉnh/thành phố; Thành thị/nông thôn;	Ngày 31 tháng 3 năm sau	Tệp điện tử	Cục Viễn thông	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
9	Doanh thu, sản lượng bưu chính theo các loại hình dịch vụ bưu chính.	Báo cáo chính thức	Quý, năm	Danh mục dịch vụ bưu chính	-Quý: Ngày 20 tháng sau quý báo cáo; -Năm: Ngày 25/3 năm sau	Tệp điện tử	Vụ Bưu chính	Vụ Thống kê Giá
10	Doanh thu, sản lượng dịch vụ viễn thông theo loại hình dịch vụ viễn thông	Báo cáo chính thức	Tháng, Năm	Danh mục dịch vụ viễn thông	-Tháng: Ngày 20 hàng tháng; -Năm: Ngày 25/3 năm sau	Tệp điện tử	Cục Viễn thông	Vụ Thống kê Giá
11	Thông báo Bảng giá cước bưu chính của một số Doanh nghiệp đại diện	Báo cáo chính thức	Báo cáo khi có sự điều chỉnh giá	Nhóm hàng hóa, dịch vụ bưu chính chuyển phát	Báo cáo khi có sự điều chỉnh giá	Tệp điện tử (bản photo-copy hoặc scan)	Vụ Bưu chính	Vụ Thống kê Giá
<b>III</b>	<b>Cơ sở dữ liệu thống kê</b>							
	Cơ sở dữ liệu vi mô các cuộc điều tra TTTT	Cơ sở dữ liệu	Không định kỳ		Sau khi công bố chính thức	Phối hợp, Tệp điện tử	Các đơn vị liên quan	Các đơn vị liên quan

TT	Thông tin/ hoạt động	Loại số liệu/báo cáo	Tần suất/ Kỳ báo cáo	Phân tổ	Thời gian	Hình thức	Các đơn vị liên quan	
							Bộ Thông tin và Truyền thông	Tổng cục Thống kê
IV	Truy cập khai thác thông tin thống kê từ nguồn hồ sơ hành chính do Bộ TTTT trực tiếp quản lý	Cơ sở dữ liệu	Không định kỳ		Khi có yêu cầu	Trao đổi, phối hợp	Các đơn vị liên quan	Các đơn vị liên quan
V	Cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc lập dàn mẫu của các cuộc điều tra liên quan đến TTTT do TCTK tổ chức hiện	Cơ sở dữ liệu	Không định kỳ		Khi có yêu cầu	Trao đổi, phối hợp	Các đơn vị liên quan	Các đơn vị liên quan
VI	Hỗ trợ kỹ thuật, phối hợp tổ chức các cuộc điều tra, nghiên cứu chuyên đề của TCTK (Hỗ trợ nguồn nhân lực, hạ tầng cơ sở vật chất, truyền thông tuyên truyền...)	Phối hợp/ Hỗ trợ	Không định kỳ		Khi có yêu cầu	Trao đổi, phối hợp	Các đơn vị liên quan	Các đơn vị liên quan
VII	Các sản phẩm thống kê khác							
7.1	Niên giám thống kê TTTT	Chính thức	Năm		Sau khi công bố chính thức	Ấn phẩm; Tập điện tử	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan
7.2	Các nghiên cứu đánh giá thực hiện chiến lược, chính sách và đánh giá chuyên ngành TTTT	Báo cáo nghiên cứu/ đánh giá	Không định kỳ		Khi có phát sinh	Ấn phẩm; Tập điện tử	Viện Chiến lược TTTT	Các đơn vị liên quan
7.3	Sách trắng về thông tin truyền thông	Chính thức	Không định kỳ		Khi có phát sinh	Ấn phẩm; Tập điện tử	Vụ Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan


